TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 02-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Oanh Kiều**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Thà**;

2. Bà **Quản Thị Vân Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Hải,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Văn phòng khu phố A, thị trấn I, huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh M, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị B; có vợ tên Thị M và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 22/5/2019 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, Trần Ngân G, sinh năm 1989, cư trú tại: Ấp U, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại cho Trần Thanh M hỏi mua

ma túy của M. Sau đó G và Dương Văn H, sinh ngày 06/6/2003, cư trú tại: Ấp U, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh góp tiền mỗi người 100.000 đồng và cùng đến nhà M tại ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ 50 phút, G và H đến nhà của M. Tại đây M giao 01 bịch ma túy cho H, H trả cho M số tiền 200.000 đồng. Sau đó M, G, H cùng sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Tân Biên phối hợp với Công an xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Trần Thanh M thu giữ 04 bịch ma túy.

Kết luận giám định số 712/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0363 gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2150 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1041 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0681 gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh M đã khai nhận: Trong thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 19/5/2019, M mua ma túy từ một người tên "N" tại khu vực cửa khẩu X thuộc xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 500.000 đồng. Sau đó M chia thành nhiều bịch nhỏ để bán cho những đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

- Bán ma túy cho Chàm Pho L, sinh ngày 16/02/2002, cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Chàm A S, sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Phạm Nguyễn Bình S, sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp R, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng.

- Bán ma túy cho Trần Ngân G 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng vào các ngày 15, 18, 19/5/2019. Trong đó lần cuối ngày 19/5/2019, G và H cùng bỏ tiền mua ma túy của M mỗi người 100.000 đồng.

- Đối với đối tượng tên "N" bán ma túy cho Trần Thanh M và đối tượng tên

"B" mua ma túy của M, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTB ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thanh M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh M từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, truy tịch thu số tiền thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Bị cáo đã hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ 50, ngày 19/5/2019, tại ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên phối hợp với Công an xã N bắt quả tang bị cáo Trần Thanh M đang bán cho Trần Ngân G và Dương Văn H 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0363 gam với giá 200.000 đồng. Khám xét nơi ở của bị cáo M thu giữ được 04 bịch ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,3872 gam. Hành vi của bị cáo Trần Thanh M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Quá trình điều tra mở rộng xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 19/5/2019, bị cáo Trần Thanh M đã bán ma túy 10 lần cho 05 đối tượng, cụ thể: bán cho Chàm Pho L 01 lần, 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng; bán cho Chàm A S 02 lần, 02 bịch ma túy giá 400.000 đồng; bán cho Phạm Nguyễn Bình S 02 lần, 02 bịch ma túy giá 300.000 đồng; bán cho Trần Ngân G 04 lần, 04 bịch ma túy giá 800.000 đồng; bán cho Trần Ngân G và Dương Văn H 01 lần, 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng; tổng cộng 1.900.000 đồng. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Đối với 02 người trở lên"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong đó ngày 19/5/2019, bị cáo M có bán ma túy cho Dương Văn H, sinh ngày 06/6/2003 – là người dưới 16 tuổi. Nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt *"bán ma túy cho người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo M.

Do đó Bản Cáo trạng số 64/CT – VKSTB ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thanh M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước – Khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ tác hại mà ma túy mang đến cho xã hội và con người, ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng

ngừa tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy diễn biến rất phức tạp trong thời gian vừa qua.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận hành vi phạm tội của mình trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Thanh M có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên "N" bán ma túy cho Trần Thanh M và đối tượng tên "B" mua ma túy của M, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Phạm Nguyễn Bình S, Chàm Pho L, Chàm A S, Trần Ngân G, Dương Văn H. Ngày 01/7/2019, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Nguyễn Bình S, Chàm A S, Trần Ngân G số tiền 750.000 đồng; đối với Chàm Pho L số tiền 350.000 đồng; xử phạt cảnh cáo đối với Dương Văn H là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 bì thư ký hiệu M2: 0,1388 gam; 01 bì thư ký hiệu M3: 0,0509 gam có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định là ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 bình gas, 02 bộ dụng cụ ma túy, 02 hộp quẹt, 02 cây kéo; 01 sim điện

thoại số 0336526840; 01 sim điện thoại số 0372143611 là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Mobell màu đen, số Imei 810033600692386; 01 điện thoại Nokia số seri 355862/01/579680/2 của bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe môtô hiệu Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 70L4-4385, số máy DG2S152FMHWN011828, số khung không xác định, không bửng, không kính chiếu hậu, căm bẹ là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 tờ 200.000 đồng số seri BT 11666082 bị cáo M thu lợi từ việc bán ma túy cho G, H nên cần tịch thu sung và ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 1.700.000 đồng bị cáo M thu lợi bất chính do mua bán ma túy.

- Tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

Số tiền 1.000.000 đồng (10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng số seri IP 17029810, PW 12026647, FT 13130615, NA 13873357, GM 13894450, JL 10439632, HV 18234401, ZE 11604325, OK 15516495, TI 10953582).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[11] Về án phí:

Bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh M 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư ký hiệu M2: 0,1388 gam và 01 bì thư ký hiệu M3: 0,0509 gam là số ma túy còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 02 bình gas; 02 bộ dụng cụ ma túy; 02 hộp quẹt; 02 cây kéo; 01 sim điện thoại số 0336526840; 01 sim điện thoại số 0372143611.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe môtô hiệu Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 70L4-4385, số máy DG2S152FMHWN011828, số khung không xác định, không bửng, không kính chiếu hậu, căm bẹ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri BT 11666082; 01 điện thoại Mobell màu đen, số Imei 810033600692386; 01 điện thoại Nokia số seri 355862/01/579680/2.

- Truy tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo Trần Thanh M.

- Tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

Số tiền 1.000.000 đồng (10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng số seri IP 17029810, PW 12026647, FT 13130615, NA 13873357, GM 13894450, JL 10439632, HV 18234401, ZE 11604325, OK 15516495, TI 10953582).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Oanh Kiều